

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
 Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
 (PetroCons/Tổng công ty)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 30/6/2021;
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 30/6/2021;

Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, báo cáo giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Kiểm soát PetroCons năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2021

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát Tổng công ty gồm 03 thành viên, trong đó:

- + Ông Hứa Xuân Nam – Trưởng Ban Kiểm soát.
- + Ông Nguyễn Ngọc Cương – Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm (kể từ ngày 30/6/2021 theo Nghị quyết số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLDK ngày 30/6/2021).
- + Ông Phùng Văn Sỹ – Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm (kể từ ngày 30/6/2021 theo Nghị quyết số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLDK ngày 30/6/2021).

2. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021

Trong năm 2021, trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Tổng công ty thông qua, Ban Kiểm soát PetroCons đã tập trung triển khai công tác giám sát thường xuyên tại Tổng công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Tổng công ty, nội dung công việc cụ thể như sau:

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý hoạt động SXKD theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty: Ban Kiểm soát ban hành 04 công văn gửi Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc đề nghị cung cấp kết quả SXKD hàng quý tại Tổng công ty để kiểm tra, giám sát đồng thời làm cơ sở lập báo cáo hàng quý/năm gửi cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn/PVN). Đối với các đơn vị thành viên của PetroCons, Ban Kiểm soát xem xét các báo cáo của đơn vị và Người đại diện phần vốn của PetroCons tại các đơn vị để kịp thời đưa ra các kiến nghị đề xuất đối với HĐQT, Tổng giám đốc PetroCons. Ngày 04/8/2021, Ban Kiểm soát có công văn số 1246/XLDK-BKS gửi Ban Kiểm soát tại các đơn vị thành viên PetroCons thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021. Bên cạnh đó, ngày 22/11/2021, Ban Kiểm soát ban hành công văn số 2042/XLDK-BKS gửi Người đại diện phần vốn của PetroCons tại các đơn vị thành viên, Ban Kiểm soát tại các công ty chi phối, công ty liên kết, công ty đầu tư tài chính về việc hướng dẫn thẩm định báo cáo tài chính định kỳ. Ban Kiểm soát đã nhận đầy đủ các thông báo kết quả về công tác điều hành hoạt động của HĐQT/Ban Tổng Giám đốc (TGD) và tham gia các cuộc họp của HĐQT/Ban TGD về công tác điều hành toàn diện SXKD toàn Tổng công ty, đặc biệt là các cuộc họp với Người đại diện phần vốn tại các đơn vị liên kết, đầu tư tài chính để xây dựng và định hướng trong công tác xây dựng chiến lược phát triển lâu dài trong hệ thống PetroCons và đã hoàn thiện phương án tái cơ cấu PetroCons trong giai đoạn 2021-2025 trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt.
- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT: Thông qua việc xem xét các Nghị quyết, quyết định của HĐQT/Tổng giám đốc trong các quyết định điều hành hoạt động SXKD, Ban Kiểm soát đã kiến nghị sự cần thiết sửa đổi một số các quy chế, quy định của PetroCons để ban hành đảm bảo cho phù hợp với chính sách, chế độ của Nhà nước, các quy chế, quy định của Cổ đông lớn là Tập đoàn.
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm của Tổng công ty.
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm. Đánh giá hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý, sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu.
- Giám sát việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền; giám sát việc huy động, sử dụng vốn và đánh giá hiệu quả sử dụng vốn của Tổng công ty.
- Giám sát, đánh giá giao dịch giữa Tổng công ty, Công ty con, Công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với Thành viên HĐQT, TGD, người điều hành khác của Tổng công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty và Công ty trong đó Thành viên HĐQT, TGD, người điều hành khác của Tổng công ty là Thành viên

sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hàng năm và trên cơ sở ý kiến của Cổ đông lớn là PVN, Ban Kiểm soát PetroCons đã lập kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2022 để báo cáo Cổ đông lớn là PVN tại Công văn số 2005/XLDK-BKS ngày 16/11/2021 và đã được thông qua kế hoạch hoạt động năm 2022 của Người đại diện PVN làm công tác kiểm soát tại các doanh nghiệp khác. Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát có tham gia cuộc họp của cổ đông lớn là PVN với Tổng công ty PetroCons.
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Tổng công ty, các đơn vị thành viên, giúp Tổng công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Ngoài công tác kiểm tra giám sát thường xuyên tại Tổng công ty, Ban Kiểm soát thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD tại Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí và đã gửi kết quả kiểm tra cho HĐQT/TGĐ PetroCons.
- Thực hiện các công tác khác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2021. Định kỳ hàng quý, tổng kết, lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và việc chấp hành các quy định của pháp luật Nhà nước.

II. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHÁC THEO QUYỀN HẠN VÀ CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐÃ ĐƯỢC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 THÔNG QUA. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021

Năm 2021, PetroCons thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLDK ngày 30/6/2021 của PetroCons năm 2021 thông qua kế hoạch SXKD năm 2021 của PetroCons trong bối cảnh tồn tại nhiều khó khăn, đặc biệt tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn ra phức tạp và lan rộng làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch của PetroCons, các dự án/công trình triển khai cầm chừng. Nguồn việc xây lắp các công trình chuyển tiếp còn hạn chế, công tác tiếp thị, tìm kiếm nguồn việc mới đặc biệt khó khăn. Tình hình tài chính của PetroCons gặp nhiều khó khăn do lỗ lũy kế từ các năm trước để lại lớn, thiếu hụt về tài chính dẫn đến thiếu hụt nguồn lực để tập trung triển khai các dự án, đặc biệt tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2. Trong khi đó nguồn việc chủ yếu năm 2021 của PetroCons chủ yếu tại NMNĐ Thái Bình 2, và tại các đơn vị là công trình Khu đào tạo Quốc tế - Học viện An ninh Nhân dân, Dự án Lọc hóa Dầu Long Sơn.

Mặc dù Tổng công ty còn gặp rất nhiều những khó khăn về nguồn lực nhưng với sự quyết tâm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021, Tổng công ty đã nhận được quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện về nguồn lực từ Cổ đông lớn là Tập đoàn và sự hỗ trợ của các Bộ/Ngành để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Dự án trọng điểm NMNĐ Thái Bình 2.

1. Kết quả một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021

1.1. Kết quả một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2021:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Tỷ lệ hoàn thành KH %	Tỷ lệ 2021/2020 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Giá trị sản xuất kinh doanh					
	- Hợp nhất	1.839,44	1.368,00	1.428,26	104%	78%
	- Công ty mẹ	246,69	457,00	217,92	48%	88%
2	Doanh thu					
	- Hợp nhất	1.626,97	1.383,00	2.289,56	166%	141%
	- Công ty mẹ	261,31	677,00	871,98	129%	334%
3	Lợi nhuận trước thuế					
	- Hợp nhất	(170,13)	-	45,07		
	- Công ty mẹ	(152,28)	-	52,48		
4	Lợi nhuận sau thuế					
	- Hợp nhất	(167,49)	-	43,16		
	- Công ty mẹ	(152,28)	-	52,48		
5	Nộp NSNN					
	- Hợp nhất	75,39	80,00	97,71	122%	130%
	- Công ty mẹ	7,72	26,00	62,58	241%	811%
6	Thu nhập bình quân (trđ/ng/tháng)					
	- Hợp nhất	10,07	9,35	11,13	119%	111%
	- Công ty mẹ	12,50	12,50	15,95	127%	127%

Trong năm 2021, Tổng công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu SXKD so với kế hoạch đề ra về doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách nhà nước, cải thiện mức thu nhập bình quân của người lao động. Đặc biệt, Quý IV/2021, Tổng công ty có lãi, dẫn đến cả năm có lợi nhuận.

- Về chỉ tiêu giá trị sản xuất kinh doanh: Toàn tổ hợp thực hiện 1.428,26 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch năm 2021 và bằng 78% so với thực hiện năm 2020. Riêng Công ty mẹ thực hiện 217,92 tỷ đồng, đạt 48% kế hoạch năm và bằng 88% so với thực hiện năm 2020.
- Về chỉ tiêu doanh thu: Toàn tổ hợp thực hiện 2.289,56 tỷ đồng, bằng 166% kế hoạch năm 2021 và bằng 141% so với thực hiện năm 2020. Riêng Công ty mẹ, doanh thu đạt 871,98 tỷ đồng, bằng 129% kế hoạch năm 2021 và bằng 334% so với thực hiện năm 2020.
- Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và sau thuế:

Toàn tổ hợp trong năm 2021, lợi nhuận trước thuế toàn tổ hợp đạt 45,07 tỷ đồng. Riêng Công ty mẹ trong năm 2021 lợi nhuận trước thuế đạt 52,48 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế của toàn tổ hợp trong năm 2021 đạt 43,16 tỷ đồng. Riêng lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ là 52,48 tỷ đồng, chủ yếu từ các nguồn:

(i) Lãi từ việc hoàn thành công tác thoái toàn bộ phần vốn góp của PetroCons tại Petroland: 53,09 tỷ đồng và lãi từ hoạt động xây lắp thi công tại Dự án Học viện An ninh: 1,67 tỷ đồng;

(ii) Hoàn nhập trích lập dự phòng đầu tư tài chính 108,69 tỷ đồng (cụ thể: hoàn nhập trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính từ việc thoái vốn Petroland 107,67 tỷ đồng và hoàn nhập trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính từ các đơn vị khác 1,02 tỷ đồng);

(iii) Hoàn nhập trích lập dự phòng công nợ phải thu 31,02 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, trong năm các khoản chi phí phát sinh đã làm giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty mẹ, như: trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính 45,02 tỷ đồng do các đơn vị tiếp tục thua lỗ: lỗ từ chi phí quản lý Cơ quan Công ty mẹ (61,59 tỷ đồng), lỗ từ Dự án NMNĐ Thái Bình 2 (26,00 tỷ đồng), từ các hoạt động tài chính, SXKD khác (khoảng 8,24 tỷ đồng), Chi nhánh phía Bắc lỗ 1,14 tỷ đồng.

Lỗ lũy kế của Công ty mẹ đến thời điểm 31/12/2021 là 3.659,70 tỷ đồng.

- *Về chỉ tiêu nộp ngân sách Nhà nước:*

Toàn tổ hợp trong năm 2021 đã nộp ngân sách Nhà nước số tiền là 97,71 tỷ đồng, bằng 122% kế hoạch năm 2021, và bằng 130% so với thực hiện năm 2020. Riêng Công ty mẹ đạt 62,58 tỷ đồng, bằng 241% kế hoạch năm 2021.

- *Về chỉ tiêu vốn chủ sở hữu:*

Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ đến thời điểm 31/12/2021 là 417,75 tỷ đồng, tăng 14% so với vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2020.

1.2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD tại các đơn vị chi phối.

Báo cáo kết quả SXKD hợp nhất của PetroCons năm 2021 cho thấy kết quả SXKD một số công ty tiếp tục thua lỗ, nguy cơ về rủi ro tiềm tàng là không bảo toàn được vốn dẫn đến hệ lụy mất vốn Chủ sở hữu do không có các nguồn công việc mới để duy trì hoạt động, bù đắp các chi phí tối thiểu cho công ty, đồng thời các khoản công nợ phải thu hồi còn gặp rất nhiều khó khăn và các khoản công nợ không có khả năng trả dẫn đến chi phí phát sinh tăng về tài chính; các khoản ủy thác vay vốn Tập đoàn đến hạn trả nợ đều chưa cân đối được nguồn để trả; các đơn vị thành viên có kết quả SXKD không hiệu quả và đặc biệt khoản chi phí SXKD dở dang còn khá lớn. Khả năng tìm việc tiếp thị/ký hợp đồng mới đạt kết quả thấp, các công trình/dự án có sản lượng và doanh thu còn rất thấp, một số đơn vị còn phụ thuộc vào nguồn công việc còn lại của Dự án NMNĐ Thái Bình 2 mà không có khả năng tham gia đấu thầu tìm nguồn việc mới nên tiếp tục lỗ lũy kế rất lớn và không bảo toàn được vốn Chủ sở hữu.

a. Về chỉ tiêu doanh thu

Trong 07 đơn vị chi phối, chỉ có PVC-Đồng Đô thực hiện vượt mức kế hoạch doanh thu đề ra do hoàn thành công tác đấu giá chuyển nhượng dự án CT5E Xuân Phương. Các đơn vị còn lại không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch doanh thu đề ra. Cụ

thể: PVC-MS đạt 95% so với kế hoạch doanh thu, PVC-IC đạt 18% kế hoạch doanh thu, DOBC đạt 36% kế hoạch doanh thu, PVC-Bình Sơn đạt 36% kế hoạch doanh thu, PVC-TB đạt 41% kế hoạch doanh thu. Riêng PVC-Mekong trong năm 2021 doanh thu đạt 9,4 tỷ đồng do xuất hóa đơn phân giá trị còn lại theo hồ sơ quyết toán Dự án NPK Phú Mỹ với Tổng thầu PTSC.

b. Về chỉ tiêu lợi nhuận:

Năm 2021, có 3/7 đơn vị có lãi trong năm 2021: PVC-MS lãi 1,20 tỷ đồng, PVC-Đông Đô lãi 1,05 tỷ đồng, PVC-Bình Sơn lãi 0,10 tỷ đồng. Các đơn vị còn lại tiếp tục thua lỗ do: thiếu hụt nguồn công việc; các khoản thu không bù đắp được các khoản chi phí (chi phí tài chính, chi phí hoạt động thường xuyên, trích lập dự phòng,...); tại PVC-IC phải hạch toán giảm trừ doanh thu sau quyết toán công trình. Cụ thể: PVC-IC lỗ 30,31 tỷ đồng, DOBC lỗ 10,53 tỷ đồng, PVC-Thái Bình lỗ 34,01 tỷ đồng, PVC-Mekong lỗ 5,78 tỷ đồng.

c. Về công tác bảo toàn vốn.

Đến thời điểm 31/12/2021, cả 7 đơn vị chi phối của PetroCons có vốn Chủ sở hữu thấp hơn vốn điều lệ, trong đó vốn Chủ sở hữu PVC-MS còn 342,23 tỷ đồng/600 tỷ đồng, tương đương 57% vốn điều lệ; PVC-IC còn 190,73 tỷ đồng/300 tỷ đồng, tương đương 63% vốn điều lệ; DOBC còn 52,90 tỷ đồng/200 tỷ đồng, tương đương 17,63% vốn điều lệ; PVC-Thái Bình còn 191,52 tỷ đồng/450 tỷ đồng, tương đương 20,33% vốn điều lệ; PVC-Đông Đô còn 225,37 tỷ đồng/500 tỷ đồng, tương đương 45% vốn điều lệ; PVC-Bình Sơn còn 294,37 tỷ đồng/365,5 tỷ đồng, tương đương 80,5% vốn điều lệ, thậm chí vốn chủ sở hữu âm như PVC-Mekong (179,90 tỷ đồng).

1.3. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của các Ban ĐHDA/Chi nhánh.

Năm 2021, chỉ có Chi nhánh Xây lắp Công trình Dầu khí Phía Bắc và Ban Điều hành Dự án NMNĐ Thái Bình 2, Ban Điều hành các dự án phía Nam của PetroCons có hoạt động SXKD, đem lại sản lượng và doanh thu cho Tổng công ty. Các Ban Điều hành Dự án còn lại chủ yếu tập trung công tác hoàn thiện hồ sơ quyết toán. Tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch của các Ban Điều hành Dự án/Chi nhánh cụ thể như sau:

a. Ban Điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2:

Đến 29/12/2021, tiến độ tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 đạt 87,05%. Đến thời điểm 28/3/2022, tiến độ thi công của hợp đồng EPC NMNĐ Thái Bình 2 đạt 90,51%, trong đó tiến độ thi công xây lắp đạt 90,29%, công tác mua sắm và hợp đồng đạt 96,46%, công tác chạy thử đạt 33,75%. Trong năm 2021, PetroCons đã được Tập đoàn phê duyệt điều chỉnh một số mốc tiến độ chính của hợp đồng và hoàn thành ký kết các phụ lục bổ sung số 34 (Điều chỉnh một số mốc thanh toán), phụ lục số 35, 37, 38 (điều chỉnh một số phạm vi công việc) và phụ lục số 36 (điều chỉnh tỷ lệ tạm thanh toán tại một số phần công việc). Để triển khai Dự án, trong năm 2021, PetroCons đã ký kết 19 hợp đồng với các thầu phụ với tổng giá trị khoảng 311,78 tỷ đồng.

Tổng giá trị dở dang của hợp đồng EPC NMNĐ Thái Bình 2 đến 31/12/2021 là 1.097,66 tỷ VNĐ đồng và 8,36 triệu USD. Trong đó tập trung phần lớn ở công tác thi công xây dựng (822,03 tỷ đồng), công tác mua sắm thiết bị trong nước và vận chuyển

(140,12 tỷ đồng), công tác lắp đặt (127,18 tỷ đồng), thiết kế SDC và thiết kế xây dựng của WP (2,33 triệu USD); chi phí chạy thử SDC (1,94 triệu USD) và các hạng mục khác.

b. Ban Điều hành các dự án của PetroCons tại phía Nam:

Tình hình triển khai một số dự án tại Ban Điều hành phía Nam như sau:

* Dự án Văn phòng Viện Dầu khí phía Nam:

+ *Giai đoạn 1:* Đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Trong năm 2021, PetroCons đã phối hợp với Chủ đầu tư và các cơ quan chức năng hoàn thành hồ sơ quyết toán và đang chờ Tập đoàn ký quyết toán. PetroCons đã xuất hoá đơn điều chỉnh giảm giá trị khối lượng hoàn thành 27,69 tỷ đồng.

+ *Giai đoạn 2:* Tính đến thời điểm 31/12/2021, giá trị sản lượng tại dự án đạt 49,3 tỷ đồng, giá trị nghiệm thu lên phiếu giá là 40,24 tỷ đồng, doanh thu là 36,58 tỷ đồng. Tuy nhiên, đến nay Chủ đầu tư mới giải ngân đợt 1 (14,71 tỷ đồng). Từ cuối tháng 12/2019 đến nay, nhà thầu PVC-Bình Sơn đã tạm dừng thi công do thiếu nguồn vốn thực hiện dự án. Đến cuối tháng 02/2022, nhà thầu mới trở lại thi công, dự kiến hoàn thành công tác thi công trong Quý II/2022.

* Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1:

+ *Gói thầu Thi công xử lý nền:*

Đã hoàn thành công tác thi công, ký nghiệm thu đưa vào sử dụng từ tháng 12/2016 và đã hết thời hạn bảo hành. Liên danh nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định hợp đồng. Tuy nhiên, đến nay Tổng thầu Lilama chưa thanh toán giá trị hoàn thành cho PetroCons theo HSTT đợt 17 (giá trị này đã được các bên ký HSTT và Chủ đầu tư đã thanh toán cho Tổng thầu) đồng thời, không đồng ý thanh toán 5% giá trị giữ lại và quyết toán/thanh lý hợp đồng.

+ *Gói thầu thi công các hạng mục xây lắp:*

Toàn bộ công tác thi công trên công trường đã hoàn thành và đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ để nghiệm thu thanh/quyết toán hợp đồng. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện gặp nhiều khó khăn vướng mắc. Chủ đầu tư đã xây dựng định mức do Viện Kinh tế xây dựng vào tháng 10/2021, tuy nhiên đến nay các bên vẫn chưa thống nhất được đơn giá thanh toán. PLBS số 13 ký ngày 30/12/2019 về việc điều chỉnh tăng tỷ lệ đơn giá tạm thanh toán đến 90% và PLBS số 16 ký ngày 08/7/2021 về việc thống nhất một số nội dung liên quan đến cơ chế thu hồi giá trị tạm thanh toán khi thực hiện điều chỉnh tỷ lệ đơn giá tạm thanh toán đã ký từ lâu nhưng đến nay PetroCons vẫn chưa được thanh toán đến 90% đơn giá của tất cả các đợt và chưa được Lilama/Chủ đầu tư xác nhận giảm trừ bảo lãnh thanh toán dẫn đến phát sinh nhiều chi phí tài chính cho việc duy trì bảo lãnh.

c. Chi nhánh Xây lắp Công trình Dầu khí phía Bắc:

Trong năm 2021, sản lượng đạt 7,6 tỷ đồng, bằng 23% kế hoạch năm; Doanh thu đạt 15,84 tỷ đồng, bằng 59% kế hoạch năm.

d. Công trình Khu đào tạo quốc tế - Học viện An ninh nhân dân:

Tính đến thời điểm báo cáo, PetroCons đang hoàn tất các thủ tục, hồ sơ để nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng. Ngày 4/5/2022, Học viện An ninh nhân dân đã tổ chức lễ cắt băng khánh thành.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021.

2.1. Công tác tài chính – kế toán, thu hồi công nợ.

Công ty mẹ Tổng công ty thực hiện theo các quy định của Pháp luật trong công tác hạch toán kế toán, chấp hành khai báo nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước theo quy định. Công tác lập và hoàn thiện báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán năm 2020, Báo cáo tài chính tự lập Quý I/2021, Quý III/2021, báo cáo tài chính soát xét 6 tháng năm 2021 và công bố thông tin đúng quy định.

Cân đối dòng tiền, thu xếp vốn các dự án và các khoản chi thường xuyên; Làm việc với ngân hàng về việc giải ngân tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2. Làm việc với Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Hà Tây về việc cấp hạn mức tín dụng nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C theo các nội dung đã được HĐQT Tổng công ty chấp thuận tại Nghị quyết số 246A/NQ-XLDK ngày 30/9/2021.

Đôn đốc thu hồi khoản tiền thi hành án từ vụ án liên quan đến Dự án Vũng Áng Quảng Trạch. Làm việc với Công ty Kiểm toán Thăng Long thực hiện kiểm toán chi phí thực hiện tại Dự án Quảng Trạch.

Hoàn thành quyết toán chi phí quản lý năm 2020 và phê duyệt dự toán chi phí quản lý năm 2021 của Cơ quan Tổng công ty; hoàn thành công tác kiểm tra, quyết toán chi phí quản lý năm 2020 và tạm phê duyệt chi phí quản lý năm 2021 của các Ban ĐHDA.

Trong năm 2021, PetroCons đã tập trung xử lý thu hồi được tổng số tiền 62,944 tỷ đồng, đạt 22,7% kế hoạch năm 2021, cụ thể: TID: 0,5 tỷ đồng; PVNC: 55,686 tỷ đồng; PVC-Đồng Đô: 3 tỷ đồng; PVC-MT: 3,166 tỷ đồng; PVPOWER NT2: 0,588 tỷ đồng.

Hiện số dư nợ chưa xử lý được theo kế hoạch chủ yếu là các khoản nợ liên quan đến quyết toán các dự án/công trình chậm/không hoàn thành so với tiến độ đề ra như: Khách sạn Dầu khí Thái Bình, Chung cư Phú Đạt, Dự án NMNĐ Vũng Áng - Quảng Trạch...Ngoài ra, phần lớn các đơn vị thành viên vẫn đang khó khăn về tài chính chưa có khả năng thanh toán, một số đơn vị không thiện chí hợp tác để xử lý công nợ.

- Đối với khoản vay ủy thác của Tập đoàn:

+ Trong năm 2021, PetroCons đã thanh toán được 96,167 tỷ nợ gốc vay ủy thác. Trong đó: Thanh toán khoản nợ gốc của Công ty mẹ từ nguồn tiền tại Oceanbank: 82,73 tỷ đồng; Thanh toán từ nguồn Vissai 8,997 tỷ đồng và của các đơn vị thanh toán là 4,44 tỷ đồng (PVC-SG: 1,7 tỷ đồng và PVNC: 2,74 tỷ đồng).

+ Đến thời điểm 31/12/2021, số dư các khoản nợ vay ủy thác của PetroCons/các đơn vị phải trả PVN là: 594,216 tỷ đồng, trong đó: PetroCons phải thu các đơn vị: 360,491 tỷ đồng (bao gồm: Khách sạn Lam Kinh: 200 tỷ đồng; PVC-SG: 140,61 tỷ đồng; PVNC: 19,881 tỷ đồng); Số tiền PetroCons sử dụng: 233,724 tỷ đồng.

+ Lãi vay PetroCons còn phải trả PVN ước tính đến thời điểm 31/12/2021 là: 141,2 tỷ đồng, trong đó: Lãi trong hạn PetroCons chưa thanh toán: 90,079 tỷ đồng, tiền phạt chậm trả gốc: Phạt chậm trả gốc: 46,05 tỷ đồng; phạt chậm trả lãi 5,96 tỷ đồng.

- **Hiện nay, PetroCons vẫn còn có khoản bảo lãnh cho các đơn vị thành viên vay vốn:** 155 tỷ đồng (PVC-HN: 73,6 tỷ đồng, PVC-ME 64,2 tỷ đồng, PVC-SG: 17,1 tỷ đồng). Các khoản bảo lãnh này đều quá hạn, PetroCons đã trích lập dự phòng nghĩa vụ nợ phải trả đến thời điểm hiện tại: 137,9 tỷ đồng. Trong năm 2021, PetroCons không phát sinh liên quan đến các đơn vị về khoản bảo lãnh, trích lập dự phòng. Các đơn vị được PetroCons bảo lãnh vay vốn tại các tổ chức tín dụng đều đang gặp khó khăn về tài chính, kết quả kinh doanh thua lỗ, tiềm ẩn rủi ro không trả được nợ vay ngân hàng. PetroCons tiếp tục yêu cầu Người đại diện phần vốn của PetroCons tại các đơn vị tìm kiếm giải pháp, thu xếp nguồn vốn để trả nợ ngân hàng theo các điều khoản đã ký kết với các tổ chức tín dụng hoặc làm việc với các tổ chức tín dụng để gia hạn các khoản vay. Bên cạnh đó, PetroCons tiếp tục làm việc với các đơn vị được bảo lãnh và các tổ chức tín dụng để giải tỏa nghĩa vụ bảo lãnh nhằm tăng khả năng thanh toán của PetroCons.

2.2. Công tác tái cơ cấu và thoái vốn.

Trong Quý IV/2021, PetroCons đã hoàn thành công tác thoái toàn bộ phần vốn góp của PetroCons tại Petroland 36.014.630 cổ phần với mức giá 11.700 đồng/cổ phần tương ứng với tổng giá trị thu về là 421,37 tỷ đồng/367,50 tỷ đồng giá trị đầu tư.

Ngày 30/6/2021, ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua Tờ trình số 133/TTr-XLDK về kết quả thực hiện công tác tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020 và ủy quyền cho HĐQT PetroCons thông qua và tổ chức triển khai kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025, báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện việc ủy quyền theo quy định. Ngày 31/12/2021, HĐQT PetroCons đã có văn bản số 379/XLDK-HĐQT về kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025 gửi cổ đông lớn là PVN, chờ PVN phê duyệt.

Công tác thoái vốn các dự án của đơn vị:

+ **Petroland:** đã hoàn thành thoái vốn tại Dự án Khu đô thị mới Dầu khí Vũng Tàu thông qua đấu giá thu về 68 tỷ đồng và chưa hoàn thành thoái vốn tại Dự án Khu Nhà ở Thương mại Tương Bình Hiệp - Bình Dương.

+ **PVC-Đông Đô:** đã hoàn thành thoái vốn tại dự án/lô đất CT5E KĐT mới Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội thông qua đấu giá thu về 121,41 tỷ đồng trên giá vốn hàng hóa là 171,59 tỷ đồng và PVC-Đông Đô đã trích lập dự phòng 50,08 tỷ đồng.

2.3. Công tác đầu tư dự án, đầu tư tài chính:

a. Công tác đầu tư tài chính:

Năm 2021, PetroCons không thực hiện đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp và hoàn thành thoái toàn bộ phần vốn góp tại Petroland. Đến thời điểm hiện tại, Công ty mẹ PetroCons có vốn góp tại 25 đơn vị với giá trị đầu tư 2.326,55 tỷ đồng. Trong đó đầu tư tại 07 Công ty con là 1.384,91 tỷ đồng, các đơn vị liên kết (11 đơn vị) là 735,45 tỷ đồng và đầu tư tài chính khác (07 đơn vị) 206,20 tỷ đồng.

Năm 2021, PetroCons hoàn nhập trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính là 63,67 tỷ đồng, trong đó phần hoàn nhập từ việc thoái vốn Petroland là 107,67 tỷ đồng. Đến ngày 31/12/2021, PetroCons trích lập 1.608,00 tỷ đồng bằng 69% tổng giá trị đầu tư tài chính của PetroCons.

b. Công tác đầu tư dự án của Công ty mẹ PetroCons:

- *Công tác chuyển giao Dự án Soài Rạp – Tiền Giang:*

PetroCons đã tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác bàn giao Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất/hợp đồng thuê đất và bàn giao thực địa khu công nghiệp cho UBND tỉnh Tiền Giang từ 01/10/2018, cho đến nay PetroCons chưa thu hồi được vốn đầu tư (tổng giá trị đầu tư là 388,35 tỷ đồng, trong đó PVN thực hiện là 195,280 tỷ đồng, PetroCons thực hiện 143,07 tỷ đồng).

- *Chuyển nhượng 02 căn hộ chung cư tại Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội:*

Trong năm 2021, PetroCons đã hoàn tất công tác thẩm định giá trị 02 căn hộ. PetroCons đã triển khai tổ chức bán đấu giá tài sản. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, sau ba lần triển khai đấu giá tài sản không thành do không có khách quan tâm. Hiện PetroCons đang khảo sát, định giá lại hoặc lập phương án khai thác/ sử dụng các căn hộ nêu trên.

c. Công tác đầu tư của các đơn vị thành viên:

Năm 2021, các đơn vị thành viên của PetroCons không thực hiện công tác đầu tư.

2.4. Tình hình quản lý và ký kết hợp đồng kinh tế năm 2021 của Công ty mẹ và Tổng công ty.

Trong năm 2021, Công ty mẹ PetroCons đã tích cực trong công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm nguồn việc mới cho năm 2022 và các năm tiếp theo. Công ty mẹ đã tham gia nộp thầu tại các dự án: Nhà máy sản xuất hạt nhựa Polypropylene 2 Phú Mỹ chào giá 6 hạng mục xây lắp với tổng giá trị là: 1.863.404.368.512 VND; Gói thầu CW06 – Đấu thầu Quốc tế về Cung cấp, lắp đặt thiết bị, xây dựng hệ thống tiêu trạm bơm Nguyệt Đức; Gói thầu Xây dựng Section A – XL02 – Trạm xử lý nước thải Nhiêu Lộc, Thị Nghè, TP Hồ Chí Minh công suất xử lý giai đoạn 1 là 34.000m³/h:

Công ty mẹ PetroCons trong năm 2021 chưa ký được hợp đồng mới với các Chủ đầu tư/Tổng thầu. Chủ yếu tổ chức triển khai các công việc còn lại từ các hợp đồng chuyển tiếp từ các năm trước như Hợp đồng EPC NMNĐ Thái Bình 2, NMNĐ Sông Hậu 1, Dự án Học viện An ninh nhân dân. Tại các công ty con chỉ có PVC-MS ký mới 04 hợp đồng với các Chủ đầu tư/Tổng thầu với tổng giá trị các hợp đồng là 5,91 tỷ đồng.

Đối với việc ký hợp đồng với các thầu phụ, tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 đã thực hiện ký kết 19 hợp đồng với các nhà cung cấp, dịch vụ với tổng giá trị khoảng 311,78 tỷ đồng.

2.5. Công tác thẩm định quỹ tiền lương năm 2021 của Công ty mẹ

Ban Kiểm soát đã xem xét báo cáo tài chính của Công ty mẹ năm 2021 và các Nghị định/Thông tư hướng dẫn của Nhà nước về việc thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Ban Kiểm soát Tổng công ty đã gửi công văn số 607/XLDK-BKS ngày 07/03/2022 cho Cổ đông lớn là PVN về việc báo cáo thẩm định Quỹ tiền lương năm 2021 của Công ty mẹ Tổng công ty. Quỹ tiền lương năm 2021 của Công ty mẹ được xác định phù hợp với Nghị định 53/2016/NĐ-CP, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

2.6. Mô hình tổ chức hoạt động tại Công ty mẹ

Công ty mẹ có 04 Ban chức năng, 05 Ban Điều hành dự án (Ban ĐHDA); 01 Chi nhánh; 01 Phòng chức năng trực thuộc Tổng giám đốc và khối văn phòng làm công tác chuyên trách là tổ chức Đảng, Đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội CCB.

- + 04 Ban chức năng: Ban Tổ chức – Hành chính; Ban Kinh tế – Kỹ thuật; Ban Kế hoạch Đầu tư và Tái cơ cấu; Ban Tài chính Kế toán – Kiểm toán.
- + 05 Ban Điều hành Dự án: Ban Điều hành Dự án NMNĐ Thái Bình 2; Ban Điều hành Dự án NMNĐ Vũng Áng - Quảng Trạch; Ban Điều hành Dự án Nhà máy sản xuất Ethanol; Ban Điều hành Dự án Nhà máy xơ sợi Polyester; Ban Điều hành các dự án của PetroCons tại phía Nam;
- + 01 Chi nhánh: Chi nhánh Xây lắp Công trình Dầu khí phía Bắc.
- + 01 Phòng: Phòng Pháp chế - Thu hồi công nợ.

2.7. Công tác tổ chức quản lý, đào tạo, nhân sự, tiền lương

Đã triển khai thực hiện bổ sung, kiện toàn, thay đổi công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của PetroCons tại PVC-MS, DOBC, PVC Duyên Hải, Petroland, PVC-HN, PVC-TH, PVC Bình Sơn, PVC Thái Bình.

Trong năm 2021, PetroCons đã thực hiện việc sửa đổi Quy chế tiền lương Cơ quan Tổng công ty ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ-XLKD ngày 26/3/2021.

Tổng số CBCNV đến thời điểm 31/12/2021 của toàn Tổng công ty (bao gồm Công ty mẹ và 7 đơn vị chi phối) là 1.618 người, riêng lao động tại Công ty mẹ là 232 người. Thu nhập bình quân năm 2021 của lao động định biên toàn Tổng công ty là 11,13 triệu đồng/người/tháng, bằng 119% kế hoạch năm. Trong đó, Công ty mẹ là: 15,95 triệu đồng/người/tháng, bằng 127% kế hoạch năm 2021.

Năm 2021, Tổng công ty triển khai thực hiện đào tạo 702 lượt người với tổng chi phí đào tạo là 0,96 tỷ đồng. Công ty mẹ thực hiện đào tạo cho 42 lượt người.

Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của PetroCons và hoàn thành công tác lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT Tổng công ty và chuyển trụ sở của PetroCons. Tiếp tục chỉ đạo, thẩm tra tài liệu hướng dẫn các đơn vị thành viên tổ chức ĐHĐCĐ thường niên. Đến thời điểm ngày 03/12/2021 đã có 11 đơn vị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và 01 đơn vị tổ chức ĐHĐCĐ bất thường.

Triển khai công tác tổ chức ĐHĐCĐ bất thường 01/2022 theo Nghị quyết số 326/NQ-XLKD ngày 03/12/2021 của HĐQT Tổng công ty với 02 nội dung chính: Thay đổi tên viết tắt của Tổng công ty và bầu bổ sung nhân sự Thành viên HĐQT Tổng công ty.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Tổng công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định.
- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2021.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Tổng công ty đã thực hiện lập báo cáo tài chính và công bố thông tin định kỳ của các tổ chức niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty đã được công ty TNHH kiểm toán VACO kiểm toán theo đúng Điều lệ của Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua. Báo cáo tài chính đã được sự thông qua của Ban Kiểm soát PetroCons, Ban Kế toán Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

1. Kết quả thẩm định các chỉ tiêu báo cáo kết quả SXKD năm 2021 Công ty mẹ

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh 52.069.686.405 đồng
- + Doanh thu: 815.601.922.898 đồng
- + Giá vốn: 821.141.421.917 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính: 55.014.980.238 đồng
- Chi phí tài chính: (38.855.126.745) đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 36.260.921.559 đồng

Qua xem xét số liệu tại Báo cáo tài chính Công ty mẹ PetroCons năm 2021 đã kiểm toán cho thấy, lợi nhuận sau thuế thu nhập Doanh nghiệp của Công ty mẹ là: 52.479.872.954 đồng, số lỗ lũy kế đến 31/12/2021 là (3.659.702.617.654) đồng.

2. Kết quả thẩm định các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán Công ty mẹ năm 2020

- Tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính vào các đơn vị tính đến thời điểm 31/12/2021 là 2.326.554.435.453 đồng chiếm 58,16% vốn điều lệ của PetroCons, trong đó: Đầu tư tài chính dài hạn: Đầu tư vào công ty con là 1.384.909.968.398 đồng; đầu tư vào công ty liên kết 735.449.467.055 đồng; đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là 191.595.000.000 đồng; đầu tư tài chính ngắn hạn là 14.600.000.000 đồng. Tính đến ngày 31/12/2021 số lũy kế Tổng công ty PetroCons trích lập dự phòng đầu tư tài chính là 1.608.009.462.093 đồng.
- Các khoản phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2021 là 2.131.702.033.455 đồng, trong đó: Phải thu ngắn hạn của khách hàng là 1.857.848.800.485 đồng; trả trước cho người bán ngắn hạn là 586.549.393.289 đồng; phải thu về cho vay ngắn hạn là 371.489.653.344 đồng; phải thu ngắn hạn khác là 268.245.683.890 đồng; khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là 953.156.485.579 đồng. PetroCons đang tích cực đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ để báo cáo Tập đoàn và các Cơ quan chức năng để thu hồi.
- Các khoản vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn tính đến ngày 31/12/2021 là 685.421.485.615 đồng (bao gồm vay ngắn hạn: 91.204.634.226 đồng, vay dài hạn đến hạn trả Ngân hàng Oceanbank là 594.216.851.389 đồng).

3. Công tác thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021

Trong khi tập trung xem xét thẩm định báo cáo tài chính Công ty mẹ, Ban Kiểm soát còn thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất toàn PetroCons và kết quả thẩm định một số chỉ tiêu như sau:

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh: 19.929.980.108 đồng
- Doanh thu thuần: 2.062.510.444.220 đồng
- Giá vốn: 2.158.452.769.973 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính: 181.364.938.325 đồng
- Chi phí tài chính: 59.543.898.696 đồng

+ Chi phí lãi vay:	49.198.879.391 đồng
- Lãi trong công ty liên doanh, liên kết:	11.978.272.750 đồng
- Chi phí bán hàng:	67.946.000 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp:	17.859.060.518 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:	43.155.213.149 đồng

Qua xem xét số liệu tại Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản phải thu ngắn hạn là 2.505.178.605.362 đồng, trong đó dự phòng ngắn hạn phải thu khó đòi là 1.126.635.381.423 đồng. Hàng tồn kho là 1.720.858.070.044 đồng, trong đó dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 155.809.915.273 đồng. Hàng hóa tồn kho chủ yếu là giá trị sản xuất kinh doanh dở dang tại các dự án/công trình tại NMNĐ Thái Bình 2, Dự án NMNĐ Vũng Áng,... Các khoản nợ ngắn hạn là 5.533.219.612.336 đồng, gồm phải trả người bán là 3.140.545.442.959 đồng, người mua trả tiền trước là 190.114.381.041 đồng, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 146.049.413.093 đồng; phải trả người lao động là 66.745.362.326 đồng; chi phí phải trả ngắn hạn là 593.037.311.868 đồng; doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn là 2.339.391.620 đồng; phải trả ngắn hạn khác là 538.448.384.266 đồng; vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 856.711.948.372 đồng; dự phòng phải trả ngắn hạn là 1.831.227.000 đồng; quỹ khen thưởng phúc lợi là (2.603.250.209) đồng. Các khoản nợ dài hạn là 207.508.456.766 đồng, bao gồm: chi phí phải trả dài hạn là 72.686.317.725 đồng, doanh thu chưa thực hiện dài hạn là 55.464.061.821 đồng; phải trả dài hạn khác là 1.421.588.636 đồng; vay và nợ thuê tài chính dài hạn là 62.417.400.000 đồng; dự phòng phải trả dài hạn là 15.519.088.584 đồng.

Qua thẩm định các số liệu Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Kiểm soát PetroCons yêu cầu Tổng công ty cần tập trung thực hiện thanh quyết toán các công trình, không để giá trị dở dang lớn gây nên tồn đọng vốn, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA TỔNG CÔNG TY

Công tác điều hành SXKD của HĐQT, TGD và người điều hành khác của Tổng công ty trong năm 2021 nhìn chung đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật có liên quan.

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2021, ĐHĐCĐ đã kiện toàn nhân sự thành viên HĐQT PetroCons và HĐQT PetroCons đã kiện toàn chức danh Chủ tịch HĐQT. Tại thời điểm 31/12/2021, HĐQT PetroCons có 04 thành viên, trong đó 02 thành viên chuyên trách, 01 thành viên độc lập HĐQT và 01 thành viên kiêm nhiệm. Tại ĐHĐCĐ bất thường tháng 01/2022 đã bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, đến thời điểm hiện tại HĐQT PetroCons bao gồm 05 thành viên, đủ số lượng theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của PetroCons. HĐQT PetroCons đã thực hiện công tác quản lý tuân thủ đầy đủ theo quy định của Pháp luật, báo cáo của HĐQT PetroCons để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã nêu đủ nội dung của Luật

Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định của Pháp luật, các số liệu trong báo cáo của HĐQT đã phản ánh đúng với số liệu của Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 sau kiểm toán.

- Hội đồng quản trị PetroCons đã duy trì hình thức thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, Quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Quy chế hoạt động của HĐQT và Điều lệ của Tổng công ty. Trong năm 2021, HĐQT họp 16 phiên họp thường kỳ và 110 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, thông qua 45 Nghị quyết, 43 Quyết định và nhiều văn bản chỉ đạo khác liên quan đến các hoạt động của Tổng công ty.
- Thực hiện các văn bản liên quan đến công tác giám sát của Cổ đông lớn là Tập đoàn, HĐQT PetroCons đã nghiêm túc gửi cổ đông lớn là Tập đoàn báo cáo số 378/XLDK-HĐQT ngày 31/12/2021 về việc giám sát theo Chương trình giám sát năm 2021.
- Để tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty trong công tác điều hành và giám sát thường xuyên của HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025, Tổng công ty PetroCons đã báo cáo Tập đoàn tại Văn bản số 330/XLDK-HĐQT ngày 07/12/2021 và số 351/XLDK-HĐQT ngày 22/12/2021 về việc báo cáo về nội dung ĐHCĐ bất thường tháng 01/2022 của PetroCons.
- HĐQT của PetroCons đã ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành; các Ban chức năng tại công ty mẹ và Người đại diện phần vốn tại các công ty con, công ty liên kết, công ty đầu tư tài chính thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, tiến hành tổ chức SXKD theo hướng phát huy tối đa nguồn lực của PetroCons đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và đã ban hành một số văn bản, nghị quyết. HĐQT đã thực hiện vai trò chỉ đạo, giám sát điều hành của Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành SXKD nhằm tháo gỡ các khó khăn, tồn tại, hạn chế, phòng ngừa các rủi ro tiềm ẩn, duy trì bộ máy điều hành hoạt động SXKD ổn định, tổ chức họp thường kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, Quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Quy chế hoạt động của HĐQT và Điều lệ của Tổng công ty.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác của Tổng công ty

- Tổng giám đốc và người điều hành khác của Tổng công ty luôn làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao; nhận diện, phân tích đánh giá kịp thời các khó khăn, thách thức; tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt và sâu sát mọi hoạt động của Tổng công ty; chủ động nghiên cứu, thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh áp dụng công nghệ hiện đại vào quản lý, điều hành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý, giúp tiết giảm, tiết kiệm chi phí.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai, thực hiện và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đã ban hành các quyết định kịp thời trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty.

- Tích cực, chủ động phối hợp, kiến nghị với PVN và được hỗ trợ giải quyết một số vướng mắc tại Dự án trọng điểm NMNĐ Thái Bình 2. Qua đó, nhiều hạng mục tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 đã được nghiệm thu giúp PetroCons hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu năm 2021.
- Ban Tổng giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí Phó Tổng giám đốc phụ trách theo từng lĩnh vực, tổ chức họp giao ban hàng tháng đối với các Ban chuyên môn và các đơn vị của Tổng công ty, rà soát đánh giá kết quả từng dự án từng hạng mục thi công trên công trường để kịp chỉ đạo/phối hợp với chủ đầu tư, các công ty chi phối, các nhà thầu phụ để đưa ra các giải pháp xử lý và báo cáo Tập đoàn.
- Thực hiện các văn bản của cổ đông lớn là Tập đoàn về việc báo cáo định kỳ kết quả SXKD hàng tháng. Tổng công ty PetroCons đã gửi các Báo cáo số: 103/XLDK-KHĐT&TCC; 370/XLDK-KHĐT&TCC; 525/XLDK-KHĐT&TCC; 703/XLDK-KHĐT&TCC; 847/XLDK-KHĐT&TCC; 1745/XLDK-KHĐT&TCC; 1989/XLDK-KHĐT&TCC; 2341/XLDK-KHĐT&TCC.
- Bên cạnh đó, Tổng công ty PetroCons ban hành một số Quyết định trong công tác điều hành thường xuyên như: Quyết định số 479/QĐ-XLDK về việc phê duyệt nội dung phụ lục bổ sung số 08 thuộc Hợp đồng kinh tế số 31/2016/HĐKT/TB2-PVC/PVC-TH ngày 13/6/2016 - Dự án NMNĐ Thái Bình 2; Quyết định số 923/QĐ-XLDK ngày 25/06/2021 về việc phê duyệt quyết toán hợp đồng 199/2017/HĐKT/TB2-PEB-CETC - Dự án NMNĐ Thái Bình 2; Quyết định số 1078/QĐ-XLDK ngày 12/7/2021 về việc phê duyệt nội dung Phụ lục bổ sung số 09 Hợp đồng 11 - Dự án NMNĐ Thái Bình 2; Quyết định số 1077/QĐ-XLDK về việc phê duyệt nội dung Phụ lục bổ sung số 13 Hợp đồng 52 - Dự án NMNĐ Thái Bình 2; Quyết định số 273/QĐ-XLDK về việc phê duyệt quyết toán chi phí quản lý năm 2020 của Cơ quan Tổng công ty; Quyết định số 2067/QĐ-XLDK về việc tạm phê duyệt chi phí quản lý năm 2021 của Ban Điều hành Dự án NMNĐ Thái Bình 2; Quyết định số 2068/QĐ-XLDK về việc tạm phê duyệt chi phí quản lý năm 2021 của Ban Điều hành các Dự án của PetroCons tại phía Nam...
- Tổng công ty PetroCons đã rà soát xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022 gửi Tập đoàn tại Công văn số 294/XLDK-HĐQT ngày 04/11/2021; công văn số 312/XLDK-HĐQT ngày 25/11/2021 của Người đại diện phần vốn của PVN tại PetroCons. Trong năm 2021, Tổng công ty đã miễn nhiệm và bổ nhiệm các chức danh Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc/Phó Tổng giám đốc và Kế toán Trưởng Tổng công ty, các chức danh quản lý tại Ban Điều hành các dự án, Chi nhánh phía Bắc và các đơn vị trực thuộc Tổng công ty.
- Căn cứ vào tình hình thực tế tại công mẹ và các công ty thành viên Ban Tổng giám đốc báo cáo HĐQT về công tác tái cơ cấu, sắp xếp nhân sự tại một số đơn vị như PVC-MS; PVC-IC; DOBC, PVC - Duyên Hải, Petroland, PVC-HN, PVC-ME, PVC-TH, PVC - Bình Sơn, PVC - Thái Bình, Chi nhánh phía Bắc... Ban Tổng giám đốc chỉ đạo các Ban chuyên môn phối hợp với các Ban Tập đoàn để

làm việc với các cấp Sở/Ban/Ngành của UBND tỉnh Tiền Giang để báo cáo các Bộ/Ngành đề xuất Chính phủ cho cấp nguồn vốn chuyển trả vốn đầu tư mà Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và PetroCons đã đầu tư vào Khu công nghiệp Dịch vụ Dầu khí Soài Rạp - Tiền Giang.

- Thành lập Hội đồng kiểm kê và xử lý tài sản sau kiểm kê để thực hiện kiểm tra đánh giá tài sản Công ty mẹ giữa niên độ kế toán và cuối năm tài chính năm 2021.

V. BÁO CÁO GIÁM SÁT SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao, phối hợp trong các hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã hợp tác tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ: như việc cung cấp các thông tin tài liệu, cử cán bộ phối hợp với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp của HĐQT và Ban TGD Tổng công ty.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát trong năm. Ban Kiểm soát đã phối hợp với các Ban chức năng của Tổng công ty trong việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của các đơn vị thành viên và báo cáo kết quả cho HĐQT được biết.

Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập báo cáo kiểm tra giám sát quý, năm gửi Tập đoàn đồng thời gửi tới HĐQT và Ban TGD PetroCons.

VI. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 CỦA PETROCONS

Trên cơ sở tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty, căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua tại Nghị quyết số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLTK ngày 30/6/2021.

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của HĐQT Tổng công ty PetroCons tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các qui định của pháp luật, nội dung thẩm định cụ thể:

+ Doanh thu toàn tổ hợp thực hiện 2.289,56 tỷ đồng/1.383 tỷ đồng, bằng 166% kế hoạch năm 2021 và bằng 141% so với thực hiện năm 2020. Riêng Công ty mẹ, doanh thu đạt 871,98 tỷ đồng/677 tỷ đồng, bằng 129% kế hoạch năm 2021 và bằng 334% so với thực hiện năm 2020.

+ Lợi nhuận trước thuế toàn tổ hợp trong năm 2021, lợi nhuận trước thuế toàn tổ hợp đạt 45,07 tỷ đồng. Riêng Công ty mẹ trong năm 2021 lợi nhuận trước thuế đạt 52,48 tỷ đồng.

+ Hoàn thành thoái toàn bộ phần vốn góp của PetroCons tại Petroland, thu về số tiền là 421,37 tỷ đồng/367,5 tỷ đồng giá trị đầu tư. Lãi thu được từ thoái vốn 53 tỷ đồng và hạch toán hoàn nhập chi phí đã trích lập dự phòng cho khoản đầu tư tài chính vào Petroland là 107,67 tỷ đồng.

+ PetroCons tích cực trong công tác thu hồi công nợ, trong năm 2021 đã thu hồi/xử lý được 62,944 tỷ đồng công nợ, hạch toán hoàn nhập chi phí đã trích lập dự phòng phải thu 27,74 tỷ đồng.

+ Việc thanh toán các khoản nợ phải trả, trong năm 2021 PetroCons và các đơn vị thành viên đã có nhiều nỗ lực thanh toán các khoản nợ. Đặc biệt, PetroCons và các đơn vị đã trả nợ khoản vay ủy thác Tập đoàn qua Oceanbank số tiền là 96,167 tỷ đồng.

+ Tích cực chủ động phối hợp, kiến nghị với cổ đông lớn là PVN trong việc giải quyết một số vướng mắc tại Dự án trọng điểm NMNĐ Thái Bình 2. Qua đó nhiều hạng mục tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 đã được nghiệm thu giúp PetroCons hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu năm 2021.

+ Một số khó khăn Tổng công ty/các đơn vị thành viên trong việc tìm kiếm nguồn việc mới, hoạt động SXKD chủ yếu tại các dự án: NMNĐ Thái Bình 2, Dự án Lọc hóa Dầu Long Sơn, công trình Khu đào tạo Quốc tế - Học viện An ninh Nhân dân, công tác quyết toán các hợp đồng kinh tế giữa PetroCons với Chủ đầu tư cũng như giữa PetroCons với các nhà thầu phụ tại các dự án/công trình đã thi công xong gặp nhiều khó khăn vướng mắc, đặc biệt là các vướng mắc tại các dự án như việc thống nhất giữa các bên về phương thức điều chỉnh giá (Dự án NMNĐ Sông Hậu 1), chờ cấp có thẩm quyền phê duyệt giá trị phát sinh như tại Dự án NMNĐ Vũng Áng 1, Trung tâm điện lực Quảng Trạch, và việc một số nhà thầu phụ không có thiện chí hợp tác để hợp bàn đối chiếu xử lý công nợ dẫn đến việc Tổng công ty phải có các biện pháp là đưa ra các cơ quan có thẩm quyền Nhà nước để xử lý.

VII. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Đối với cổ đông lớn nhất là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ hàng quý/năm và báo cáo đột xuất khi Tập đoàn yêu cầu. Ban Kiểm soát đã gửi đúng theo nội dung và thời hạn quy định.

Đối với cổ đông khác, Ban Kiểm soát đã có báo cáo gửi ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, thù lao của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022. Trong năm 2021, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu/kiến nghị của các cổ đông khác liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng công ty.

VIII. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

Trên cơ sở báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022, Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty và các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành, kiểm tra giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD của PetroCons, các số liệu báo cáo về kết quả SXKD hàng quý, năm HĐQT đã kiểm tra và rà soát để lập báo cáo gửi cho cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp (định kỳ hàng quý và đột xuất) để đánh giá

kết quả hoạt động SXKD, đề ra các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua; xem xét thông qua các đề xuất và xử lý các kiến nghị của Ban điều hành liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng công ty. Hội đồng quản trị luôn hỗ trợ, phối hợp với Ban điều hành Tổng công ty trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Tổng công ty. Việc tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị đã được triển khai kịp thời, tuân thủ theo các quy định của pháp luật, HĐQT đánh giá được một số yếu tố rủi ro tiềm ẩn sẽ ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 như phát sinh các chi phí lãi vay, lãi phạt của khoản vay ủy thác từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, phát sinh các chi phí thực hiện Hợp đồng EPC Dự án NMNĐ Thái Bình 2, phát sinh giảm doanh thu tại các Hợp đồng thi công các công trình/dự án đã hoàn thành, đang chờ quyết toán như Dự án NMNĐ Vũng Áng 1, Dự án NMNĐ Quảng Trạch, Dự án Ethanol, Dự án PVTex, Dự án Lô B-Ô Môn,... tiềm ẩn rủi ro trong việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh vay vốn/ thanh toán cho các đơn vị khoảng 267 tỷ đồng, tiềm ẩn rủi ro tiếp tục gây lỗ từ các khoản đầu tư tài chính... Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022, đưa ra các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022.

IX. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY KHÁC DO TỔNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT TRÊN 50% TRỞ LÊN VỐN ĐIỀU LỆ VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA TỔNG CÔNG TY VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA TỔNG CÔNG TY LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH

- Trong năm 2021, Tổng công ty không có phát sinh giao dịch với Công ty con, Công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Tổng công ty và những người có liên quan của đối tượng đó.
- Trong năm 2021, Tổng công ty không có giao dịch với các Công ty mà Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Tổng công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

PHẦN II

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Ban Kiểm soát đã bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn, trách nhiệm theo quy định

của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT/TGĐ để nắm bắt tình hình hoạt động SXKD, tình hình đầu tư, thoái vốn và tái cơ cấu; tham gia đóng góp ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT/TGĐ trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình. Các Thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cân trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Tổng công ty PetroCons.

II. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Các Thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ theo từng lĩnh vực được phân công, tuân thủ quy định của pháp luật.

1. Ông Hứa Xuân Nam - Trưởng Ban: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công phụ trách các công việc

- Tham gia đầy đủ cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.
- Thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Phụ trách chung toàn bộ các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của PetroCons, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát PetroCons, có trách nhiệm ký các báo cáo định kỳ, đột xuất, theo yêu cầu gửi Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông lớn - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công văn, văn bản gửi HĐQT PetroCons, Ban TGĐ PetroCons, Người đại diện của PetroCons tại doanh nghiệp khác; Tham gia các cuộc họp của Tổng công ty và các đơn vị thành viên khi cần thiết do Tổng công ty tổ chức; Chủ trì trong công tác lập kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông; Phê duyệt kế hoạch kiểm tra theo định kỳ, đột xuất trên cơ sở kế hoạch hoạt động năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Tổ chức và chủ trì các cuộc họp của Ban Kiểm soát PetroCons.
- Triển khai tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các quy định, quy trình, quy chế của Tổng công ty, giám sát việc sửa đổi phù hợp với quy định của Nhà nước; việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với Người lao động, Người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật; các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động SXKD hàng năm đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giao/chấp thuận; kiểm tra hoạt động của Ban Kiểm soát các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty; kiểm tra giám sát việc quản lý đầu tư tại các dự án, đầu tư tài chính, thoái vốn, chuyển nhượng vốn tại các dự án, doanh nghiệp; giám sát tình hình thực hiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các Ban Điều hành dự án, Chi nhánh của PetroCons; Đầu mối trực tiếp theo dõi, giám sát hoạt động các đơn vị thành viên: Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS);

Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC); Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Đô Thị Dầu khí (Petroland).

2. Ông Nguyễn Ngọc Cương - Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công phụ trách các công việc

- Tham gia đầy đủ cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.
- Thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ liên quan đến các công việc, lĩnh vực: lập Báo cáo hoạt động năm, kế hoạch hoạt động hàng năm tiếp theo của Ban Kiểm soát, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty; Dự thảo lịch kiểm tra các đơn vị và biên bản kiểm tra các đơn vị theo kế hoạch kiểm tra của Ban Kiểm soát; Tham gia các cuộc kiểm tra của Ban Kiểm soát đối với các đơn vị Ban Kiểm soát đến kiểm tra; Có trách nhiệm đôn đốc các đơn vị mình theo dõi gửi báo cáo theo các văn bản Ban Kiểm soát ban hành tháng, quý, năm và xem xét các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính, báo cáo kiểm soát của các Đơn vị thành viên, Ban Kiểm soát các đơn vị thành viên, các Ban Điều hành được phân công theo dõi, tổng hợp số liệu và lập dự thảo báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát hàng năm trình Đại hội đồng cổ đông.
- Triển khai tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: kiểm tra giám sát tình hình thực hiện Dự án Nhà máy Nhiệt Điện Thái Bình 2; Kiểm tra giám sát tình hình thu hồi, xử lý công nợ của Công ty mẹ và các Ban Điều hành các dự án của Tổng công ty; kiểm tra giám sát tình hình quản lý và xử lý tài sản, thiết bị của Tổng Công ty; kiểm tra, xem xét các số liệu báo cáo kế toán của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên; xem xét chuẩn bị các nội dung trong báo cáo tài chính kế toán, nội dung cần thẩm định, để Ban Kiểm soát thực hiện công việc thẩm định báo cáo 6 tháng, báo cáo năm của Tổng công ty; Đầu mối trực tiếp theo dõi, giám sát hoạt động các đơn vị thành viên: Công ty CP Dầu khí Đông Đô (PVC- Đông Đô); Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình (PVC- Thái Bình).

3. Ông Phùng Văn Sỹ - Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công phụ trách các công việc.

- Tham gia đầy đủ cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.
- Thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Tham gia các cuộc kiểm tra của cơ quan cấp trên đến Ban Kiểm soát PetroCons kiểm tra; Có trách nhiệm đôn đốc các đơn vị mình theo dõi gửi báo cáo theo các văn bản Ban Kiểm soát ban hành, xem xét các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính, báo cáo kiểm soát của các đơn vị thành viên, Ban Kiểm soát các đơn vị thành viên, các Ban Điều hành được phân công theo dõi. Soạn thảo nội dung văn bản về các vấn đề liên quan đến phần việc được phân công khi Trưởng Ban Kiểm soát yêu cầu gửi đến các cơ quan, đơn vị, Ban Điều hành liên quan đến nội dung công việc được phân công theo dõi.

- Triển khai tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý và sử dụng vốn của doanh nghiệp, việc thực hiện ban hành quy chế quản lý tài chính, quy chế nội bộ, kiểm tra giám sát việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; Kiểm tra, xem xét các số liệu báo cáo kế toán của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên; tổng hợp số liệu để dự thảo Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát theo quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm; Xem xét, chuẩn bị các nội dung trong báo cáo tài chính, nội dung cần thẩm định, làm các thủ tục để Ban Kiểm soát thực hiện công việc thẩm định báo cáo 6 tháng, báo cáo năm của Tổng công ty; kiểm tra giám sát việc quản lý đầu tư tại các dự án, đầu tư tài chính, thoái vốn, chuyển nhượng vốn tại các dự án, doanh nghiệp; kiểm tra, giám sát việc trích lập dự phòng, hoàn nhập dự phòng của Công ty mẹ; Đầu mối trực tiếp theo dõi, giám sát hoạt động các đơn vị thành viên: Công ty CP Xây lắp Dầu khí Bình Sơn (PVC- Bình Sơn); Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC- IC); Công ty CP Phát triển Đô Thị Dầu khí (PVC- Mekong).

III. BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG/THÙ LAO, CHI PHÍ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Đối với Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách là Người đại diện của cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam: Thực hiện theo Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện của PVN tại doanh nghiệp khác.
- Đối với Thành viên Ban Kiểm soát hưởng thù lao không chuyên trách: đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và các chi phí theo Quy chế chi tiêu tài chính của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.
Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng tiền lương/ thù lao năm 2021	Ghi chú
1	Vũ Trọng Quốc Thịnh	Nguyên Trưởng Ban	53.760.000	
2	Hứa Xuân Nam	Trưởng Ban	465.000.000	Trưởng Ban từ ngày 1/7/2021
3	Nguyễn Ngọc Cương	Thành viên kiêm nhiệm	18.000.000	
4	Phùng Văn Sỹ	Thành viên kiêm nhiệm	18.000.000	
	Tổng cộng		554.760.000	

** Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021 là: 78.863.635 đồng.*

Chi phí hoạt động năm 2021: Các chi phí hành chính và liên quan phục vụ hoạt động của Ban Kiểm soát được thực hiện theo các Quy định của PetroCons.

IV. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng, trong năm 2021, Ban Kiểm soát PetroCons đã tổ chức các cuộc họp đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát theo từng lĩnh vực được phân công. Tuy nhiên, 6 tháng đầu năm 2021, Ban Kiểm soát chỉ còn 01 Thành viên. Đến ngày 30/6/2021, tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã bầu 03 Thành viên Ban Kiểm soát, trong đó có 02 Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm.

Năm 2021, với tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 và tránh việc lây nhiễm để bảo vệ sức khỏe cho bản thân và cộng đồng, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện việc bàn bạc trao đổi, đóng góp các ý kiến về công tác hoạt động của Ban Kiểm soát bằng các hình thức gọi điện thoại bằng Zalo, gửi thư vào hộp thư email để thống nhất các nội dung công việc trong năm 2021. Ban Kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp với sự có mặt đầy đủ của các Thành viên Ban Kiểm soát để thống nhất các kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong công tác giám sát, kiểm tra tại cơ quan Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

V. MỘT SỐ NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch năm 2022, Ban Kiểm soát có một số khuyến nghị đối với HĐQT, Tổng giám đốc PetroCons như sau:

- PetroCons đã nằm trong diện giám sát Tài chính đặc biệt, Ban Kiểm soát đề nghị Người đại diện phần vốn của PVN thực hiện theo Quyết định trên kịp thời báo cáo đầy đủ khó khăn vướng mắc với cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Đề nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc PetroCons tập trung chỉ đạo trong công tác điều hành thi công tại các Công trình/dự án, công tác tái cơ cấu/thoái vốn ở đơn vị đầu tư góp vốn trong lĩnh vực đầu tư bất động sản, đặc biệt là thu xếp nguồn tài chính cho Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2. Chỉ đạo các Ban Điều hành Dự án/Ban chuyên môn PetroCons rà soát các phụ lục tiếp theo để điều chỉnh Hợp đồng EPC Thái Bình 2, để giảm thiểu các tiềm ẩn thua lỗ do phát sinh chi phí về chậm tiến độ, bị phạt hợp đồng, các vướng mắc chưa lường hết rủi ro đối với các phần trong Hợp đồng EPC.
- Thực hiện công tác thu hồi công nợ quyết liệt bằng các chế tài hoặc thông qua các cơ quan pháp luật để thu hồi công nợ tại các công trình đã hoàn thành bàn giao; các khoản công nợ tạm ứng cá nhân tại Công ty mẹ và các đơn vị.
- Tiếp tục báo cáo cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và cấp có thẩm quyền để có thể sớm thu hồi được vốn đã đầu tư tại Dự án Khu công nghiệp dịch vụ Dầu khí Soài Rạp - Tiền Giang.
- Công tác chuyển nhượng, thoái vốn cần có các đánh giá, phân tích thực trạng về bức tranh tài chính của từng đơn vị, xây dựng lộ trình và phương án thoái vốn nằm trong kế hoạch thoái vốn của PetroCons, trong điều kiện kết quả SXKD tại các công ty hiện tại thua lỗ, việc chuyển nhượng thoái vốn gặp nhiều khó khăn khi không bảo toàn vốn, thì công tác tổ chức thực hiện thoái vốn/chuyển nhượng các dự án đầu tư phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Pháp luật và báo cáo kịp thời Tập đoàn xin ý kiến chỉ đạo.
- Tiếp tục rà soát kiện toàn tại các Phòng/Ban chuyên môn/các Ban Điều hành Dự án, Chi nhánh phía Bắc của Tổng công ty đảm bảo nâng cao hiệu quả sử dụng

nguồn nhân lực hiện có ở Tổng công ty PetroCons trên tinh thần tinh gọn bộ máy tiết kiệm tối đa chi phí để giảm thiểu thua lỗ trong hoạt động SXKD của PetroCons.

- Đề nghị HĐQT/Ban TGD PetroCons chỉ đạo Người đại diện phần vốn tại các đơn vị xây dựng phương án để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 và kế hoạch tái cơ cấu PetroCons.
- Ban Kiểm soát PetroCons đề nghị HĐQT/Tổng giám đốc thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại PetroCons kịp thời báo cáo tình hình tài chính và sử dụng nguồn tiền thoái vốn tại các đơn vị để xin ý kiến cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và tiếp tục cam kết thực hiện quyết liệt bằng các giải pháp nhằm tạo nguồn tiền để trả nợ vay ủy thác đúng như kế hoạch của Tổng công ty.

PHẦN III

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

- Ngày 16/11/2021, Ban Kiểm soát PetroCons lập kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2022 báo cáo cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại công văn số 2005/XLDK-BKS.
- Thực hiện công tác kiểm tra giám sát tại các đơn vị cho mỗi quý và để kịp thời nắm bắt và có ý kiến kịp thời với Tổng công ty. Tổ chức các cuộc họp định kỳ tháng, quý để rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp hoạt động Ban Kiểm soát có hiệu quả.
- Thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 tại Cơ quan Tổng công ty và các Ban Điều hành, các Công ty con, Công ty liên kết và các đơn vị đầu tư tài chính, thông qua các hình thức xem xét các số liệu báo cáo của các đơn vị hàng tháng/quý, tham gia các cuộc họp của HĐQT/Ban TGD tại các công trường, dự án.
- Kiểm tra việc tuân thủ các chế độ, chính sách, pháp luật nhà nước, các quy định, văn bản hướng dẫn và chỉ thị của cổ đông lớn là PVN. Đặc biệt kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện giải pháp tiết kiệm chi phí ở mức cao nhất.
- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện công tác xây dựng, quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của PetroCons để yêu cầu đơn vị bổ sung, sửa đổi cho phù hợp công tác quản lý điều hành SXKD theo kế hoạch đề ra.
- Kiểm tra công tác quản lý bảo toàn vốn, công tác đầu tư, công tác ký kết các hợp đồng kinh tế, công tác đấu thầu, công tác thương mại thanh quyết toán khối lượng các công trình dự án.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án tái cơ cấu PetroCons giai đoạn 2021-2025.
- Kiểm tra công tác tài chính, công tác thu hồi công nợ thông qua báo cáo của các Ban chuyên môn Tổng công ty và báo cáo của người đại diện phần vốn tại các đơn vị thành viên Tổng công ty.
- Giám sát hoạt động việc thực hiện nhiệm vụ của bộ phận kiểm tra, kiểm toán nội bộ để tăng cường giám sát tại Cơ quan Tổng công ty.

- Kiểm tra và thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của Tổng công ty, xem xét và thẩm tra về báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên trong công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Làm việc với người đại diện phần vốn của PetroCons tại các đơn vị và Ban Kiểm soát của các đơn vị về tình hình thực hiện công tác quản lý Giám sát, kiểm tra tại các đơn vị thành viên.

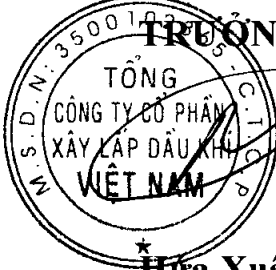
Trên đây là tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát PetroCons trong năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022. Ban Kiểm soát PetroCons kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT PetroCons;
- Ban TGD PetroCons;
- Lưu VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Hứa Xuân Nam

Số: 154/TTr-XLDK

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2021 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
 Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 30/6/2021.

Thực hiện theo Nghị quyết số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLDK ngày 30/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về việc thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO bao gồm:

1. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán:

- Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã được kiểm toán năm 2021 (Chi tiết báo cáo kèm theo);
- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021 (Chi tiết báo cáo kèm theo).

2. Phương án phân phối lợi nhuận Công ty Mẹ:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Công ty Mẹ	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2021	52.479.872.954	
II	Lỗ lũy kế đến 31/12/2021	(3.659.702.617.654)	
III	Trích lập các quỹ		
1	Quỹ đầu tư phát triển	0	
2	Quỹ dự phòng tài chính	0	
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0	
IV	Chia cổ tức năm 2021	0	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT, TCKT. *AL*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP DẦU KHÍ
VIỆT NAM
Nghiêm Quang Huy
Nghiêm Quang Huy

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2021
(HỢP NHẤT)**

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI KỲ 31/12/2021	SỐ ĐẦU NĂM (Trình bày lại) 01/01/2021
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		5,030,266,336,728	6,075,301,661,812
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	389,565,231,203	282,253,910,286
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	286,627,744,812	173,702,182,192
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.03	2,505,178,605,362	2,756,922,220,327
IV. Hàng tồn kho	140	V.04	1,720,858,070,044	2,717,475,550,445
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	V.05	128,036,685,307	144,947,798,562
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		1,558,773,617,689	1,908,939,190,270
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		15,981,259,000	92,354,160,244
II. Tài sản cố định	220		1,074,092,823,193	1,237,234,312,788
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	812,803,926,968	960,237,949,067
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	261,288,896,225	276,996,363,721
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	83,507,680,050	175,799,951,843
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		145,654,889,656	146,736,871,474
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.08	70,483,753,786	70,504,603,307
VI. Tài sản dài hạn khác	260		169,053,212,004	186,309,290,614
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		6,589,039,954,417	7,984,240,852,082

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI KỲ 31/12/2021	SỐ ĐẦU NĂM (Trình bày lại) 01/01/2021
C - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		5,740,728,069,102	6,745,677,224,170
I. Nợ ngắn hạn	310	V.15	5,533,219,612,336	6,508,616,520,393

II. Nợ dài hạn	330	V.16	207,508,456,766	237,060,703,777
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		848,311,885,315	1,238,563,627,912
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	848,311,885,315	1,238,563,627,912
- Vốn góp của Chủ sở hữu	411		4,000,000,000,000	4,000,000,000,000
- Thặng dư vốn cổ phần	412		6,831,719,482	6,831,719,482
- Vốn khác của Chủ sở hữu	414		3,063,276,245	3,063,276,245
- Cổ phiếu quỹ (*)	415		(29,720,195)	(2,862,805,993)
- Quỹ đầu tư phát triển	418		150,859,427,814	157,678,294,436
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		2,162,412,232	2,162,412,232
- Lợi nhuận chưa phân phối	421		(3,881,614,450,193)	(3,957,601,514,707)
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		567,039,219,930	1,029,292,246,217
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	V.18	-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		6,589,039,954,417	7,984,240,852,082

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020 (Trình bày lại)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.20	2,062,745,839,220	1,565,679,343,012
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		235,395,000	10,751,928,903
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2,062,510,444,220	1,554,927,414,109
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.21	2,158,452,769,973	1,565,080,101,254
Stt	Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020 (Trình bày lại)
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(95,942,325,753)	(10,152,687,145)
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.22	181,364,938,325	53,253,640,805
7	Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.23	59,543,898,696	32,125,565,633
	Trong đó: Chi phí Lãi vay	23		49,198,879,391	59,021,773,917

8	Lãi/lỗ từ công ty liên doanh, liên kết	50		11,978,272,750	(936,879,598)
9	Chi phí bán hàng	24	VI.24	67,946,000	161,195,364
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.25	17,859,060,518	181,574,398,622
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19,929,980,108	(171,697,085,557)
12	Thu nhập khác	31	VI.26	33,701,883,796	20,094,193,566
13	Chi phí khác	32	VI.27	8,559,764,007	18,489,682,152
14	Lợi nhuận khác	40		25,142,119,789	1,604,511,414
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		45,072,099,897	(170,092,574,143)
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.27	-	(1,100,009,228)
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.27	1,916,886,748	(1,536,307,030)
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		43,155,213,149	(167,456,257,885)
18.1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	61		72,564,733,893	(97,017,238,322)
18.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	V. 18	(29,409,520,744)	(70,439,019,563)
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		181	(243)

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN (HỢP NHẤT)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1	Bố trí cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	24	24
	Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	76	76
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	87	84
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	13	16
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh (Tiền+Đầu tư ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn	Lần	0.12	0.07
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/nợ phải trả)	Lần	1.15	1.18
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1	
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2	
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	5	

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT 2021
CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Mã số	TM	SỐ CUỐI KỲ 31/12/2021	SỐ ĐẦU NĂM 01/01/2021
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.766.338.979.063	3.791.777.541.801
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		219.805.568.506	129.379.797.745
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		220.715.000.000	715.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.131.702.033.455	1.890.509.855.707
IV. Hàng tồn kho	140		1.104.361.632.537	1.683.712.148.211
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		89.754.744.565	87.460.740.138
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		912.736.355.112	1.219.817.680.819
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.102.824.398	10.102.824.398
II. Tài sản cố định	220		6.945.189.847	8.979.943.707
1. Tài sản cố định hữu hình	221		6.815.829.847	8.780.023.707
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		129.360.000	199.920.000
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		168.259.024.436	168.299.024.436
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		717.829.973.366	1.021.660.561.457
VI. Tài sản dài hạn khác	260		9.599.343.065	10.775.326.821
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		4.679.075.334.175	5.011.595.222.620
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		4.261.320.669.095	4.646.320.430.494
I. Nợ ngắn hạn	310		4.135.266.666.323	4.518.802.921.422
II. Nợ dài hạn	330		126.054.002.772	127.517.509.072
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		417.754.665.080	365.274.792.126
I. Vốn chủ sở hữu	410		417.754.665.080	365.274.792.126
- Vốn góp của chủ sở hữu	411		4.000.000.000.000	4.000.000.000.000
- Cổ phiếu quỹ (*)	415		29.710.000)	(29.710.000)
- Quỹ đầu tư phát triển	418		76.986.992.734	76.986.992.734
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		500.000.000	500.000.000
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(3.659.702.617.654)	(3.712.182.490.608)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		4.679.075.334.175	5.011.595.222.620

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		815.601.922.898	247.954.826.066
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		815.601.922.898	247.954.826.066
4	Giá vốn hàng bán	11		821.141.421.917	243.042.634.878
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		(5.539.499.019)	4.912.191.188
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21		55.014.980.238	6.049.076.080
7	Chi phí tài chính	22		(38.855.126.745)	101.613.374.386
	Trong đó : Chi phí Lãi vay	23		14.597.566.827	20.247.469.325
8	Chi phí bán hàng	25			
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		36.260.921.559	67.827.145.853
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		52.069.686.405	(158.479.252.971)
11	Thu nhập khác	31		1.366.082.467	7.308.330.252
12	Chi phí khác	32		955.895.918	1.108.384.404
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		410.186.549	6.199.945.848
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		52.479.872.954	(152.279.307.123)
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		52.479.872.954	(152.279.307.123)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		52.479.872.954	(152.279.307.123)

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN (CÔNG TY MẸ)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1	Bố trí cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	24	26
	Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	76	74
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	93	90
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	17	10
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh (Tiền+Đầu tư ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,03	0,46
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/nợ phải trả)	Lần	1,08	1,11
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%		